

QUAN HỆ VIỆT NAM - NHẬT BẢN

50 NĂM NHÌN LẠI VÀ HƯỚNG TỚI TƯƠNG LAI

TS CHÚC BÁ TUYÊN

Học viện Chính trị khu vực III

Cách đây 50 năm (ngày 21-9-1973), Việt Nam và Nhật Bản chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao. Từ đó đến nay, dù trải qua những lúc thăng trầm, song quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa Việt Nam và Nhật Bản vẫn không ngừng được vun đắp, củng cố, có những bước phát triển tốt đẹp trên hầu hết các lĩnh vực hợp tác, không chỉ mang lại lợi ích thiết thực cho nhân dân hai nước mà còn vì hòa bình và phồn vinh ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

1. Nhìn lại 50 năm quan hệ Việt Nam - Nhật Bản

Ngược dòng lịch sử 50 năm trước, khi nhân dân Việt Nam còn đang trong giai đoạn đấu tranh khốc liệt chống giặc ngoại xâm, Việt Nam - Nhật Bản chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao. Đây chính là sự ủng hộ có ý nghĩa của Nhật Bản đối với Nhà nước và nhân dân Việt Nam trong sự nghiệp giải phóng và thống nhất đất nước. Trải qua nửa thế kỷ, quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa Việt Nam và Nhật Bản đã đạt được nhiều thành tựu trên hầu hết các lĩnh vực.

Về chính trị - ngoại giao: Trên nền tảng mối quan hệ tốt đẹp đã đạt được kể từ khi thiết lập quan hệ ngoại giao, tháng 4 - 1993, Thủ tướng Việt Nam Võ Văn Kiệt thăm chính thức Nhật Bản - mở đầu cho sự phát triển mạnh mẽ quan hệ chính trị - ngoại giao giữa hai nước. Tháng 4 - 2002, nhân chuyến thăm Việt Nam của Thủ tướng Nhật Bản Junichiro Koizumi, hai nước đã thiết lập khuôn khổ quan hệ “Đối tác tin cậy, ổn định lâu dài” và được nâng lên thành “Đối tác bền vững” (2004). Bước tiến mới trong quan hệ Việt Nam - Nhật Bản được đánh dấu bằng việc hai bên ký Tuyên bố chung “Hướng tới

quan hệ đối tác chiến lược vì hòa bình và phồn vinh ở châu Á” (2006) và thông qua “Chương trình hợp tác hướng tới quan hệ đối tác chiến lược giữa Việt Nam và Nhật Bản” (2007).

Với quyết tâm thúc đẩy nhằm làm sâu sắc hợp nữa quan hệ hữu nghị, hợp tác đối tác chiến lược, tháng 4 - 2009, trong chuyến thăm Nhật Bản của Tổng Bí Thư Nông Đức Mạnh, hai nước nhất trí thiết lập “Đối tác chiến lược vì hòa bình và phồn vinh ở châu Á”. Đây được coi là cột mốc quan trọng đánh dấu giai đoạn phát triển mới, toàn diện và sâu sắc giữa hai nước. Tiếp đó, các chuyến thăm Việt Nam của Thủ tướng Nhật Bản Naoto Kan (10 - 2010) và chuyến thăm Nhật Bản của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng (10 - 2011), quan hệ song phương tiếp tục được vun đắp với việc lãnh đạo cấp cao hai nước ký các Tuyên bố chung về “Phát triển toàn diện quan hệ đối tác chiến lược vì hòa bình và phồn vinh ở châu Á” và “Triển khai hành động trong khuôn khổ đối tác chiến lược vì hòa bình và phồn vinh ở châu Á”. Năm 2013, đúng dịp hai nước kỷ niệm 40 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao và chào mừng Năm Hữu nghị Việt Nam - Nhật Bản, Thủ tướng Nhật Bản Shinzo Abe thăm chính thức Việt Nam. Chuyến thăm thể hiện chính sách nhất quán của Nhật Bản luôn coi trọng, ưu tiên quan hệ đối tác chiến lược với Việt Nam, mong muốn thúc đẩy hợp tác song phương trên mọi lĩnh vực, cũng như thúc đẩy quan hệ với các nước Đông Nam Á. Tháng 3 - 2014, trong chuyến thăm Nhật Bản của Chủ tịch nước Trương Tấn Sang, hai nước đã nâng cấp quan hệ lên thành “Đối tác chiến lược sâu rộng vì hòa bình và phồn vinh ở châu Á”.

Những năm gần đây, lãnh đạo hai nước thường xuyên có các chuyến viếng thăm lẫn nhau. Về phía Nhật Bản, có các chuyến thăm Việt Nam của Chủ tịch Thượng viện Yamazaki (12 - 2015), Thủ tướng Shinzo Abe (01 - 2017 và 11 - 2017), Chủ tịch Hạ viện Oshima Tadamori (5 - 2017), Nhà vua Akihito (đã thoái vị, hiện là Thượng Hoàng Nhật Bản) (từ 28 - 2 đến 5-3-2017), Thủ tướng Suga Yoshihide (10 - 2020), Thủ tướng Kishida Fumio (từ 30 - 4 đến 01-5-2022). Về phía Việt Nam, có các chuyến thăm Nhật Bản của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng (9 - 2015), Chủ tịch nước Trần Đại Quang (5 - 2018), Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tham dự Hội nghị G7 mở rộng (5 - 2016), thăm chính thức Nhật Bản (6 - 2017), dự Hội nghị cấp cao Mê Công - Nhật Bản (10 - 2018), dự Hội nghị cấp cao G20 (6 - 2019), dự Lễ đăng quang của Nhà vua Nhật Bản (10 - 2019), Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính thăm chính thức Nhật Bản (11 - 2021), tham dự Hội nghị G7 mở rộng tại Nhật Bản (5 - 2023).

Thông qua các chuyến viếng thăm lẫn nhau của lãnh đạo hai nước, hai bên đã ra tuyên bố chung, ký kết nhiều văn kiện hợp tác quan trọng và một số hợp đồng kinh tế giữa doanh nghiệp Việt Nam và Nhật Bản, đồng thời trao đổi ý kiến về các vấn đề khu vực và quốc tế mà hai bên cùng quan tâm. Hai bên cũng nhất trí phối hợp, ủng hộ lẫn nhau trên các diễn đàn quốc tế, khu vực như Liên Hợp Quốc, ASEAN, ASEM, APEC, ARF, WTO,...; tăng cường phối hợp ứng phó với các thách thức toàn cầu như biến đổi khí hậu, dịch bệnh...; phối hợp chặt chẽ triển khai Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP). Về vấn đề Biển Đông, lãnh đạo hai nước luôn nhấn mạnh tầm quan trọng của việc bảo đảm an ninh, an toàn, tự do hàng hải, hàng không, giải quyết các tranh chấp, bất đồng bằng biện pháp hòa bình, bao gồm tôn trọng đầy đủ các tiến trình ngoại giao và pháp lý, không sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ lực, trên cơ sở luật pháp quốc tế, đặc biệt là Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS), thực hiện đầy đủ, toàn diện, hiệu quả tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC), sớm hoàn tất Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC) hiệu quả, thực chất, phù hợp với luật pháp quốc tế và có hiệu lực pháp lý.

Về hợp tác kinh tế: Hai bên đã xây dựng nhiều khuôn khổ pháp lý quan trọng cho quan hệ song phương; đồng thời cùng là thành viên của các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như CPTPP, RCEP. Đây chính là cơ sở quan trọng thúc đẩy quan hệ hợp tác thương mại, đầu tư giữa hai nước trên tinh thần hai bên cùng có lợi, bổ trợ lẫn nhau.

Trao đổi thương mại giữa Việt Nam và Nhật Bản liên tục gia tăng, đem lại lợi ích kinh tế cho cả hai nước. Tháng 10 - 2009, Hiệp định đối tác kinh tế Việt Nam - Nhật Bản chính thức có hiệu lực, đánh dấu bước ngoặt mới trong quan hệ hợp tác kinh tế giữa hai nước, tạo khuôn khổ pháp lý thuận lợi cho quan hệ kinh tế, thương mại giữa hai nước ngày càng phát triển. Năm 2011, Nhật Bản là nước đầu tiên trong nhóm nước G7 công nhận Việt Nam là nền kinh tế thị trường. Các sản phẩm của Việt Nam xuất khẩu sang Nhật Bản chủ yếu là hàng thủy sản, dệt may, dầu thô, đồ gỗ... và nhập khẩu từ Nhật Bản các mặt hàng phục vụ sản xuất, kinh doanh như máy móc, thiết bị, máy tính, sản phẩm điện tử, linh kiện ô tô... Theo số liệu thống kê của Tổng Cục Hải quan Việt Nam, xuất nhập khẩu hàng hóa giữa Việt Nam và Nhật Bản trong 20 năm trở lại đây luôn đạt mức tăng trưởng cao, bình quân mỗi năm tăng trưởng hơn 10%. Năm 2003 thương mại hai chiều đạt mức 5,5 tỷ USD, thì đến năm 2022 đạt gần 50 tỷ USD, đưa Nhật Bản trở thành đối tác thương mại lớn thứ 4 của Việt Nam. Trong đó, Việt Nam xuất khẩu sang Nhật Bản đạt gần 25 tỷ USD, nhập khẩu đạt gần 24 tỷ USD¹.

Trong hợp tác đầu tư, từ tháng 4 - 2003, Sáng kiến chung Việt Nam - Nhật Bản được khởi xướng với mục tiêu chung nhằm cải thiện môi trường đầu tư và tăng cường sức cạnh tranh của Việt Nam thông qua các cuộc đối thoại chính sách giữa Chính phủ Việt Nam (gồm các bộ, ngành liên quan) với đại diện cộng đồng doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam (đại diện là Ủy ban kinh tế Việt - Nhật thuộc KEIDANREN, Đại sứ quán Nhật Bản tại Việt Nam, JICA, JETRO, JCCI, JCCH). Nhật Bản đã trở thành một trong những nhà đầu tư trực tiếp nước ngoài lớn nhất vào Việt Nam. Tính đến tháng 12 - 2022, Nhật Bản có hơn 5.000 dự án còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư gần 70 tỷ USD, đứng thứ 3 trong tổng số 141 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam. Và

Việt Nam có 104 dự án đầu tư sang Nhật Bản với vốn đầu tư đăng ký đạt 19,2 triệu USD, đứng thứ 36 trong tổng số 79 quốc gia và vùng lãnh thổ mà Việt Nam đầu tư ra nước ngoài².

Về viện trợ phát triển chính thức (ODA), Nhật Bản luôn là nước tài trợ và viện trợ ODA hàng đầu cho Việt Nam. Nguồn vốn ODA của Nhật Bản dành cho Việt Nam được thực hiện dưới ba hình thức chủ yếu là: vốn vay, viện trợ không hoàn lại và hợp tác kỹ thuật. Nếu xét về tổng số vốn vay ODA trên cơ sở giải ngân (theo năm dương lịch), thì Nhật Bản, Pháp, Hàn Quốc và Đức là những nhà tài trợ hàng đầu. Đặc biệt, ODA của Nhật Bản chiếm hơn 80% tổng số vốn vay của Việt Nam. Còn nếu xét về viện trợ không hoàn lại thì Nhật Bản, Australia và Mỹ là ba nhà tài trợ lớn nhất³. Theo công bố hàng năm của Bộ Ngoại giao Nhật Bản và Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA), Việt Nam luôn thuộc nhóm nhận viện trợ ODA lớn nhất của Nhật Bản, nhất là so với các nước trong khu vực Đông Nam Á. Tính đến tháng 12 - 2022, Nhật Bản đã viện trợ cho Việt Nam 29,3 tỷ USD, trong đó viện trợ không hoàn lại là 1,8 tỷ USD, chiếm trên 30% tổng nguồn vốn ODA các nước cam kết dành cho Việt Nam⁴.

Về hợp tác quốc phòng - an ninh: Đây là lĩnh vực được hai nước đặc biệt quan tâm, nhất là trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực hiện nay với nhiều thách thức an ninh phi truyền thống như khủng bố, tội phạm xuyên quốc gia, an ninh, an toàn hàng hải.

Từ tháng 11 - 2007, hai nước bắt đầu đề cập đến việc tăng cường hợp tác quốc phòng - an ninh song phương và tháng 10 - 2011, hợp tác về quốc phòng - an ninh giữa hai nước mới thực sự đi vào thực chất với việc ký kết Bản ghi nhớ về hợp tác và trao đổi quốc phòng song phương. Tháng 4 - 2018, hai nước đã ký Tuyên bố Tầm nhìn chung về hợp tác quốc phòng hướng tới thập niên tiếp theo. Tháng 9 - 2021, hai bên ký Thỏa thuận chuyển giao trang bị, công nghệ quốc phòng. Đặc biệt, tháng 11 - 2021, hai bên ký *Bản ghi nhớ* giữa Bộ Quốc phòng nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Quốc phòng Nhật Bản về hợp tác trong lĩnh vực quân y và Bản ghi nhớ giữa Bộ Quốc phòng nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Quốc phòng Nhật Bản về hợp tác trong lĩnh vực an ninh mạng, dưới sự chứng kiến của Bộ trưởng Quốc phòng hai nước⁵. Đây là những cơ sở

chính trị, pháp lý quan trọng để hai nước tăng cường và mở rộng hợp tác về quốc phòng - an ninh, nhất là trên các lĩnh vực cụ thể như an ninh biển, khủng bố, chuyển giao công nghệ, trang thiết bị quốc phòng.

Nhằm cụ thể hóa những nội dung đã ký kết, hai nước đã thiết lập nhiều cơ chế hợp tác. Từ năm 2012, hai nước tổ chức và duy trì Đối thoại chính sách quốc phòng cấp Thứ trưởng hàng năm; duy trì cơ chế Đối thoại an ninh chiến lược cấp Thứ trưởng từ năm 2013; lần đầu tiên tổ chức Hội nghị Đảm bảo an ninh trên biển (5 - 2013) và duy trì tổ chức thường xuyên. Nhật Bản tuyên bố kế hoạch sử dụng gói hỗ trợ phát triển cho nước ngoài để cấp 6 tàu tuần tra cho các cơ quan chấp pháp biển Việt Nam (8 - 2014), cung cấp xuồng cứu sinh và một số thiết bị hàng hải khác (11 - 2015), cung cấp khoản viện trợ không hoàn lại trị giá 200.000 triệu yên để đảm bảo an toàn hàng hải trong năm tài khóa 2015. Từ năm 2009 đến năm 2018, Nhật Bản đã trợ cho Việt Nam khoảng 5,5 triệu USD để thực hiện hai dự án rà phá bom mìn tại tỉnh Quảng Trị và Hà Tĩnh⁶.

Trong chuyến thăm Nhật Bản của Bộ trưởng Quốc phòng Phan Văn Giang (11 - 2021), Bộ trưởng Quốc phòng hai nước thống nhất tiếp tục duy trì các cơ chế hợp tác song phương như đối thoại chính sách quốc phòng cấp thứ trưởng, tham vấn sĩ quan tham mưu các quân chủng; thúc đẩy hợp tác về đào tạo cán bộ, công nghiệp quốc phòng, khắc phục hậu quả chiến tranh, tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên Hợp Quốc. Đồng thời, trên cơ sở quan hệ hợp tác quốc phòng song phương trong giai đoạn phát triển mới, các cơ quan của Bộ Quốc phòng hai nước sẽ hợp tác chặt chẽ trong việc triển khai các chương trình hợp tác trong các cơ chế hợp tác đa phương, nhất là Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF), Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng các nước ASEAN mở rộng (ADMM+), hợp tác an ninh mạng giữa các cơ quan quốc phòng Nhật Bản và ASEAN⁷.

Trong các lĩnh vực hợp tác khác: Hợp tác trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo luôn được hai nước chú trọng. Tháng 3 - 2008, hai bên đã ký Bản Ghi nhớ về việc Nhật Bản giúp đào tạo 1.000 tiến sĩ cho Việt Nam đến năm 2020 và tiếp tục tăng các suất học bổng cho Việt Nam trong những năm tiếp theo. Năm 2014, hai bên ký kết “Chương trình hợp tác chiến lược về giáo dục và đào tạo Việt Nam - Nhật Bản”, khẳng

định quyết tâm hợp tác phát triển nguồn nhân lực giữa Việt Nam và Nhật Bản. Hiện nay, số lượng du học sinh của Việt Nam tại Nhật Bản khoảng 70.000 người, xếp thứ 2 sau Trung Quốc. Nhật Bản tiếp tục hỗ trợ Việt Nam đào tạo nguồn nhân lực ở các trình độ khoa học, kỹ sư và nhân lực quản lý về nhiều lĩnh vực thông qua các chương trình Học bổng Chính phủ Nhật Bản (MEXT, các khóa đào tạo tiếng Nhật, các chương trình giao lưu...).

Du lịch cũng là lĩnh vực hợp tác đầy tiềm năng và là kênh quan trọng gắn bó quan hệ thường xuyên giữa nhân dân hai nước. Những năm gần đây, lượng khách du lịch Nhật Bản đến Việt Nam ngày càng tăng và trở thành một trong những nước có lượng khách đến Việt Nam lớn nhất. Giai đoạn 2015 - 2019, khách Nhật Bản đến Việt Nam tăng 1,4 lần, từ 671.000 lượt (năm 2015) lên 952.000 lượt (năm 2019), mức tăng bình quân đạt 9,1%/năm. Sau thời gian ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đến ngành du lịch thế giới, trong đó có hợp tác du lịch Việt Nam - Nhật Bản, từ năm 2022 bắt đầu khôi phục trở lại. Năm 2022, khách du lịch từ Nhật Bản đến Việt Nam là 128.764 lượt và khách Việt Nam du lịch đến Nhật Bản là 284.000 lượt, chiếm 7,4% khách quốc tế đến nước này⁸.

Hợp tác khoa học - công nghệ cũng được hai nước xúc tiến mạnh mẽ. Năm 2006, Hiệp định Chính phủ về hợp tác Khoa học và Công nghệ Việt Nam - Nhật Bản được ký kết đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng thúc đẩy hợp tác giữa các tổ chức khoa học - công nghệ của hai nước. Nhật Bản đã hỗ trợ tích cực cho Việt Nam trong nhiều lĩnh vực như nông nghiệp công nghệ cao, năng lượng mới và các giải pháp môi trường nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, công nghệ vật liệu mới trong đó có vật liệu nano, công nghệ sinh học ứng dụng trong bảo chế thảo dược và ứng dụng trong ngành khoa học khác...

2. Triển vọng quan hệ Việt Nam - Nhật Bản thời gian tới

Quan hệ Việt Nam - Nhật Bản bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn những khó khăn, thách thức. Tuy nhiên, với những nỗ lực thúc đẩy hợp tác của cả hai bên, quan hệ giữa hai nước sẽ có thêm dư địa để phát triển hơn nữa dựa trên những điểm tương đồng và lợi ích, phù hợp với xu hướng hòa bình, ổn định và thịnh vượng của khu vực.

Trước hết, xét về xu thế chung trong quan hệ quốc tế. Tuy tình hình chính trị - kinh tế thế giới và khu vực châu Á - Thái Bình Dương có sự thay đổi, nhưng xu thế hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế chủ đạo. Các quốc gia trên thế giới đều tham gia ngày càng nhiều vào quá trình hợp tác và liên kết khu vực, liên kết quốc tế về kinh tế, thương mại và nhiều lĩnh vực khác. Bên cạnh đó, cuộc cách mạng khoa học - công nghệ phát triển cũng kéo theo sự phát triển của xu thế toàn cầu hóa, làm gia tăng các mối quan hệ, phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia, dân tộc, các nền kinh tế trên toàn thế giới, tạo điều kiện cho các nước đang phát triển tăng cường hội nhập để thu hút nguồn vốn đầu tư, khoa học công nghệ hiện đại và kinh nghiệm quản lý tiên tiến của thế giới. Trong đó, Việt Nam và Nhật Bản không nằm ngoài xu thế này, do đó, đây cũng chính là cơ hội để hai nước tăng cường mở rộng quan hệ hợp tác, hỗ trợ nhau cùng phát triển.

Thứ hai, xét về mặt địa - chính trị, lịch sử, văn hóa, nền tảng cơ sở để củng cố và tăng cường quan hệ đối tác chiến lược giữa hai nước. Việt Nam và Nhật Bản đều là hai nước ở châu Á, có vị trí chiến lược quan trọng ở Đông Á, có lịch sử phát triển hàng nghìn năm và có chung nền văn minh nông nghiệp trồng lúa nước. Hơn nữa, cả hai dân tộc có nhiều điểm tương đồng về phong tục và tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo, cùng chịu ảnh hưởng của dòng văn hóa phương Đông. Những điều kiện trên đã từng thúc đẩy mối quan hệ giữa Việt Nam và Nhật Bản trong quá khứ và nay vẫn tiếp tục là cơ sở vững chắc cho sự phát triển quan hệ của hai nước.

Thứ ba, xét về chính trị - đối ngoại. Quan hệ giữa Việt Nam và Nhật Bản không có tranh chấp, mâu thuẫn lớn. Trên nhiều vấn đề quốc tế và khu vực, hai nước có nhiều sự chia sẻ và gần gũi nhau về quan điểm. Việt Nam mong muốn Nhật Bản ổn định và phát triển, phát huy vai trò là nước lớn làm nhân tố đảm bảo hòa bình, ổn định ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương và trên thế giới. Ngược lại, một Việt Nam mạnh, vai trò ngày càng được nâng lên ở Đông Nam Á, nhất là trong tổ chức ASEAN cũng phù hợp với yêu cầu chiến lược của Nhật Bản ở khu vực. Việt Nam không phải là ưu tiên số một của Nhật Bản ở châu Á - Thái Bình Dương, nhưng có tầm quan trọng nhất định trong chiến lược đối với khu vực của nước này. Mặt khác, nhân tố Nhật Bản có ý nghĩa quan trọng và cần thiết trong chính sách đối ngoại

đa dạng hóa, đa phương hóa của Việt Nam. Thúc đẩy hợp tác với Nhật Bản có vai trò nhất định trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, tạo thêm vị thế cho Việt Nam trong thực hiện chính sách thúc đẩy quan hệ với các nước khu vực, nhất là các nước lớn. Do đó, đẩy mạnh phát triển quan hệ hợp tác toàn diện, nhiều mặt với Nhật Bản là một yêu cầu khách quan, đáp ứng lợi ích trước mắt và lâu dài của Việt Nam cũng như của Nhật Bản.

Thứ tư, xét về mặt kinh tế. Việt Nam - Nhật Bản đều có nhu cầu trao đổi và có sự “tin cậy” lẫn nhau. Nhật Bản là nền kinh tế thứ ba thế giới, có lợi thế về vốn và công nghệ, còn Việt Nam tiếp tục có lợi thế về lao động và tài nguyên, đã tạo nền tảng cho sự gặp nhau giữa nhu cầu và lợi ích của hai nước. Nhật Bản hiện đang cải cách cơ cấu và thể chế kinh tế theo hướng giảm thiểu sự can thiệp của Nhà nước, gia tăng tự do hóa trong kinh doanh, làm cho môi trường kinh doanh trong nước thông thoáng hơn, thúc đẩy hoạt động thương mại, cho phép các quốc gia, trong đó có Việt Nam dễ dàng tiếp cận hơn với các nguồn vốn vay từ Nhật Bản. Quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Nhật Bản sẽ thúc đẩy chuyển giao công nghệ kỹ thuật và quản lý tiên tiến thông qua đầu tư trực tiếp vào những ngành đòi hỏi nhiều lao động, nguyên liệu sang các nước và vùng lãnh thổ đang phát triển như Việt Nam. Nhưng cũng chính từ đây, nhu cầu nhập khẩu lao động cho nền kinh tế Nhật Bản tiếp tục gia tăng do quá trình tái cơ cấu và phục hồi kinh tế, việc này một mặt tạo điều kiện giải quyết tình trạng dư thừa lao động ở Việt Nam, mặt khác quan trọng hơn là người lao động Việt Nam có thể tiếp thu kỹ thuật, học tập kinh nghiệm quản lý của Nhật Bản. Hơn nữa, Việt Nam có tiềm năng dầu mỏ lớn và các tài nguyên thiên nhiên khác, có khả năng cung cấp cho Nhật Bản trong chiến lược phát triển nền công nghiệp hiện đại. Đặc biệt, việc thực hiện cam kết về tự do hóa thương mại trong phạm vi WTO, APEC, CPTPP, RCEP, sẽ tạo thuận lợi cho mở rộng quan hệ Việt Nam - Nhật Bản.

Bên cạnh đó, sự chân thành và tin cậy lẫn nhau cũng là yếu tố quan trọng thúc đẩy quan hệ hợp tác hai nước có bước phát triển mới. Tại Hội thảo kinh tế cấp cao Việt Nam và Nhật Bản kỷ niệm 50 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và Nhật Bản, Thủ tướng Phạm Minh Chính phát biểu

nhấn mạnh: “Chúng tôi đánh giá cao sự quyết tâm, nghiêm túc, hiệu quả của các nhà đầu tư Nhật Bản khi hoạt động đầu tư kinh doanh tại Việt Nam. Đồng thời, tôi cảm nhận được sự chia sẻ, tin tưởng và cam kết đồng hành của cộng đồng doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam. Chúng ta đến với nhau và cảm nhận được sự tin cậy, chân thành, đây là điều có ý nghĩa rất quyết định để hợp tác thành công; khi chúng ta chân thành và tin cậy lẫn nhau thì các khó khăn giải quyết dễ dàng hơn và hiệu quả cao hơn”⁹.

Nhìn lại mối quan hệ Việt Nam - Nhật Bản trong chiều dài lịch sử 50 năm qua, chúng ta đã chứng kiến những bước phát triển mạnh mẽ, toàn diện và thực chất trên nhiều lĩnh vực hợp tác. Thời gian tới, mặc dù vẫn còn những khó khăn, thách thức cho quan hệ hai nước, song xét một cách tổng quát, từ những cơ hội, thuận lợi và những nhân tố mới cùng những lợi ích song trùng của hai bên ở khu vực và quốc tế, đặc biệt là lịch sử quan hệ hữu nghị lâu đời giữa hai dân tộc, quan hệ Việt Nam - Nhật Bản được dự báo sẽ có bước phát triển, đi vào chiều sâu, thực chất của mối quan hệ đối tác chiến lược sâu rộng vì hòa bình và phồn vinh ở châu Á.

1. <https://vneconomy.vn/moi-quan-he-than-thiet-viet-nam-nhat-ban-khien-doanh-nghiep-nhat-ban-rat-yen-tam.htm>, ngày 15-02-2023.
- 2, 9. <https://baochinhpheu.vn/thu-tuong-quan-he-viet-nam-nhat-ban-huong-toi-tuong-lai-vuon-tam-the-gioi-voi-su-tin-cay-chan-thanh-102230307092922262.htm>, ngày 07-03-2023.
3. *Ministry of Foreign Affairs of Japan (2015), "Third Party Evaluation Report 2015: Country Assistance Evaluation of Vietnam"*, <https://www.mofa.go.jp/policy/oda/evaluation/FY2015/pdfs/vietnam.pdf>.
4. *Việt Nam, Nhật Bản cần sớm ký kết thỏa thuận về ODA thể hệ mới*, <https://baochinhpheu.vn/>, ngày 27-6-2023.
- 5, 7. Minh Thành: *Quan hệ hợp tác quốc phòng Việt Nam - Nhật Bản: Giai đoạn phát triển mới, thiết thực, hiệu quả*, <https://www.qdnd.vn/chinh-tri/tin-tuc/quan-he-hop-tac-quoc-phong-viet-nam-nhat-ban-giai-doan-phat-trien-moi-thiet-thuc-hieu-qua-678511>, ngày 24-11-2021.
6. Hạnh Quỳnh: *Đưa hợp tác quốc phòng Việt Nam - Nhật Bản đi vào chiều sâu, hiệu quả*, <http://www.dangcongsan.vn/quoc-phong-an-ninh/duahop-tac-quoc-phong-viet-nam-nhat-ban-di-vao-chieu-sauhieu-qua-521049.html>, ngày 02-5-2019.
8. *Điểm đến Việt Nam ngày càng được khách du lịch Nhật Bản ưa chuộng*, <https://www.vietnamplus.vn/>, ngày 29-6-2023.